

Bản án số: 28 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2019

Về việc: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

N- ỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông V- ơng Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Ông Phạm Xuân Đệ

Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2018/TLST- HNGĐ ngày 02/04/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXX- HNGĐ ngày 03/6/2019 giữa các đ- ơng sự:

- **Nguyên đơn: Chị Phan Cẩm N**, sinh năm 1976;

ĐKKHKT: Số 777 Đường La Thành, phường Thành Công, quận Đ, TP Hà Nội; Nơi ở: Số 24A ngõ 2 ngách 2/2/ phố M, quận Đống Đa, TP Hà Nội.(Có mặt)

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1972;

ĐKKHKT và nơi cư trú: Số 24A ngõ 2 ngách 2/2/ phố M, quận Đống Đa, TP Hà Nội.(Có mặt)

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị **Phan Cẩm N trình bày:**

1. Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận Đ, TP Hà Nội, ngày 23/11/2004.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 24A ngõ 2 ngách 2/2 phố M, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng đã có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống như nuôi dạy con, có cãi nhau trước mặt con, việc đó đã ảnh hưởng đến tinh thần của con chung. Việc mâu thuẫn vợ chồng thì người thân biết. Cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không có sự quan tâm đến nhau.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, khả năng đoàn tụ là không thể. Tôi có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh B.

2. Về con chung: Tôi và anh B có 02 con chung là Nguyễn Thanh B M, sinh ngày 20/7/2005 và Nguyễn Bình H, sinh ngày 08/9/2008.

Ly hôn, chúng tôi thỏa thuận tôi trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và giao anh B trực tiếp nuôi cháu M, không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chúng tôi tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về nợ: Quá trình chung sống, chúng tôi không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

5. □n phí: Tôi tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài yêu cầu ly hôn, con chung tôi không có yêu cầu nào khác.

*Bị đơn anh **Nguyễn Thanh B** trình bày tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nh- sau:

1.Về tình cảm: Vợ chồng không có cuộc sống chung hạnh phúc, chúng tôi đã ly thân , không có sự quan tâm đến nhau. Tuy nhiên, đến nay tôi chưa đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Tôi và chị Ninh có 02 con chung là Nguyễn Thanh Bình M, sinh ngày 20/7/2005 và Nguyễn Bình H, sinh ngày 08/9/2008.

Trường hợp ly hôn, tôi nhất trí giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và giao tôi trực tiếp nuôi cháu M, không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Quá trình chung sống, chúng tôi không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

5. Về án phí: Chị N tự nguyện chịu cả 300.000đồng án phí LHST và không yêu cầu gì đối với tôi, tôi đồng ý.

Ngoài yêu cầu ly hôn, con chung anh không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa chị N, anh B vẫn giữ nguyên quan điểm nh- đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc Thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng trình tự xét xử quy định từ Điều 243 đến Điều 263 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, chị N đ- ợc ly hôn anh B;

Con chung: Xác nhận chị N, anh B có 02 con chung là Nguyễn Thanh Bình M, sinh ngày 20/7/2005 và Nguyễn Bình H, sinh ngày 08/9/2008. ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và giao anh B trực tiếp nuôi cháu M, không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Tại thời điểm chị Phan Cẩm N xin ly hôn , anh Nguyễn Thanh B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 24A ngõ 2 ngách 2/2/ phố M, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết và xét xử là đúng thẩm quyền, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Cẩm N và anh Nguyễn Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận Đ, TP Hà Nội, ngày 23/11/2004. Hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

- Quá trình giải quyết vụ án cũng nh- tại phiên tòa hôm nay chị Ninh, anh Bình đều xác nhận thời gian vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng; nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không quan tâm, không chăm sóc nhau. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh B không đồng ý ly hôn.

- Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải cùng chung sống và có nghĩa vụ th- ơng yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; Với

điều kiện, hoàn cảnh nh- hiện nay của anh chị thì không có cuộc sống hạnh phúc; Anh chị đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ninh xin ly hôn nh- ng anh Bình không đồng ý. Mặc dù không đồng ý ly hôn nh- ng anh B cũng không có nhu cầu hàn gắn tình với chị N. Nh- vậy, anh chị không có cuộc sống chung hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của chị Phan Cẩm N.

Con chung: Xác nhận chị N và anh B có 02 con chung là Nguyễn Thanh Bình M, sinh ngày 20/7/2005 và Nguyễn Bình H, sinh ngày 08/9/2008.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và giao anh B trực tiếp nuôi cháu M, không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên vọng nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng về việc giao con cho ai trực tiếp nuôi d- ỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con trẻ và khả năng nuôi con của mỗi bên, điều kiện ăn ở sinh hoạt của chị N, anh B đều nh- nhau.

Do đó, căn cứ Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và giao anh B trực tiếp nuôi cháu M, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị N, anh B không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Chị N, anh B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Cẩm N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Phan Cẩm N và anh Nguyễn Thanh B được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 56, Điều 57, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều Điều 35, Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị *Phan Cẩm N*

Chị *Phan Cẩm Ninh* được ly hôn anh *Nguyễn Thanh B*

2. Con chung: Xác nhận chị N và anh B có 02 con chung là Nguyễn Thanh Bình M, sinh ngày 20/7/2005 và Nguyễn Bình H, sinh ngày 08/9/2008. Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và giao anh B trực tiếp nuôi cháu M, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh B, chị N có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung: Chị N, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Nợ chung: Chị N, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

5. Án phí: chị N chịu cả 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đã trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008461 ngày 02 / 04 /2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

□n xử công khai sơ thẩm, có mặt các đương sự. Chị Phan Cẩm N và anh Nguyễn Thanh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

V- ơng Đăng Khoa